

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG HÓA SÀI GÒN
SAIGON CARGO SERVICE
CORPORATION**

No.: SCSC26/HSX/CBTT/432

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Liberty - Happiness**

TP.HCM, ngày 28 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 28th, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Ho Chi Minh Stock Exchange**

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN/
SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION

- Mã chứng khoán/ Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: SCS
- Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh
Address: 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại liên hệ/ *Tel.*: 028 3997 6930
- E-mail: info@scsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

- Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn./ *Report on corporate governance for the first 6 months of 2026 of Saigon Cargo Service Corporation.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/07/2026 tại đường dẫn <https://www.scsc.vn> / *This information was published on the company's website on July 28, 2026, as in the link https://www.scsc.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/ *Attached documents*:

- Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2026/
Report on corporate governance for the first 6 months of 2026

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện pháp luật/ *Legal representative*



Nguyễn Quốc Khánh

TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng đầu năm 2026)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn
- Địa chỉ trụ sở chính: 30 Phan Thúc Duyện, Phường Tân Sơn Nhất, Tp. HCM
- Điện thoại: (028) 3997 6930 Fax: (028) 3997 6840
- Email: info@scsc.vn
- Vốn điều lệ: 1.030.976.820.000 VND
- Mã chứng khoán: SCS
- Mô hình quản trị công ty:
 - Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hoá Sài Gòn (SCSC) được tổ chức vào ngày 28 tháng 04 năm 2026 tại Văn phòng SCSC số 30 Phan Thúc Duyện, Phường Tân Sơn Nhất, Tp.HCM.

Nghị quyết số SCSC26/ĐHĐCĐ/NQ/01 của Đại hội đồng cổ đông SCSC đã thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị;
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025;
- Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2025;
- Thông qua việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025;
- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026;
- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026;
- Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026;
- Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2026 (ESOP 2026).

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 07/08/2013 và được bầu lại ngày 26/06/2023	
2	Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Từ ngày 21/04/2008 và được bầu lại ngày 26/06/2023	
3	Ông Nguyễn Ngọc Quý	Thành viên HĐQT	26/06/2023	
4	Ông Mai Xuân Cảnh	Thành viên HĐQT	Từ ngày 08/06/2021	
5	Ông Đoàn Ngọc Cương	Thành viên HĐQT	Từ ngày 21/04/2008 và được bầu lại ngày 26/06/2023	
6	Ông Chu Trung Kiên	Thành viên độc lập	26/06/2023	
7	Bà Tạ Thu Hà	Thành viên độc lập kiêm Người phụ trách quản trị Công ty	Từ ngày 02/07/2018 và được bầu lại ngày 26/06/2023	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Bùi Thị Thu Hương	05/05	100%	
2	Ông Nguyễn Quốc Khánh	05/05	100%	
3	Ông Nguyễn Ngọc Quý	04/05	80%	Vắng mặt vì lý do công tác

4	Ông Mai Xuân Cảnh	05/05	100%	
5	Ông Đoàn Ngọc Cương	05/05	100%	
6	Ông Chu Trung Kiên	05/05	100%	
7	Bà Tạ Thu Hà	05/05	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong các chương trình họp HĐQT đều đánh giá việc thực hiện các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông giao, xem xét đánh giá về hoạt động kinh doanh, việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT, đánh giá và phê duyệt các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc. Nội dung phê duyệt /thông qua chủ yếu gồm:

- Thông qua việc vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng VCB – Chi nhánh TP.HCM;
- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2026; Thông qua chương trình và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- Thông qua việc triển khai phương án phát hành ESOP năm 2026, thông qua Quy chế phát hành và Danh sách đối tượng được tham gia chương trình ESOP 2026;
- Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu ESOP năm 2026 và thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn Điều lệ.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: không có.

5. Các Nghị quyết / Quyết định của Hội đồng quản trị:

Số	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	SCSC26/HĐQT/BB/01 SCSC26/HĐQT/NQ/01	09/02/2026	- Thông qua việc vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng VCB – Chi nhánh TP.HCM	100%
2	SCSC26/HĐQT/BB/02 SCSC26/HĐQT/NQ/02	06/03/2026	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026.	100%
3	SCSC26/HĐQT/BB/03 SCSC26/HĐQT/NQ/03	02/04/2026	- Thông qua chương trình, nội dung và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2026.	100%

4	SCSC26/HĐQT/BB/04 SCSC26/HĐQT/NQ/04	11/05/2026	- Thông qua việc triển khai phương án phát hành ESOP năm 2026, thông qua Quy chế phát hành và Danh sách đối tượng được tham gia chương trình ESOP 2026.	100%
5	SCSC26/HĐQT/BB/05 SCSC26/HĐQT/NQ/05	15/06/2026	- Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu ESOP năm 2026 và thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn Điều lệ.	100%

III. Hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Trưởng BKS	Từ 28/06/2018 và được bầu lại ngày 26/06/2023	Cử nhân Kinh tế, Kế toán trưởng, Kiểm toán nội bộ chuyên nghiệp
2	Ông Khoa Năng Lưu	Thành viên BKS	Từ 2010 và được bầu lại ngày 26/06/2023	Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển, Kế toán trưởng
3	Ông Trương Minh Sang	Thành viên BKS	Từ 28/6/2018 và được bầu lại ngày 26/06/2023	Cử nhân Kế toán, CPA Việt Nam

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	2/2	100%	100%	
2	Ông Khoa Năng Lưu	2/2	100%	100%	
3	Ông Trương Minh Sang	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành:

- Tham dự các phiên họp của HĐQT Công ty để cùng đóng góp và nắm bắt các chủ trương, định hướng, kế hoạch tài chính – kinh doanh của Công ty.

- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Giám sát việc thực thi các kế hoạch SXKD năm 2025 của HĐQT và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.
 - Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán, thực hiện kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD, đưa ra ý kiến cảnh báo về rủi ro trong hoạt động và đóng góp ý kiến để công tác quản lý, sử dụng tài sản, nguồn lực hiệu quả.
 - Rà soát, kiểm tra các báo cáo và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
 - Thẩm định BCTC kiểm toán năm 2025; Thẩm định BCTC Quý 1 năm 2026.
 - Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:
- Trong các cuộc họp HĐQT đã mời BKS tham dự để BKS giám sát các hoạt động trong quá trình ra quyết định của HĐQT.
 - Ban Điều hành đã phối hợp tốt, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho BKS xem xét, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT.
 - Công ty cần tiếp tục kiểm soát tốt chi phí, dòng tiền và tăng cường thu hồi công nợ, hạn chế tối đa các khoản nợ xấu.
 - Trước những biến động lớn sắp tới, sân bay Long Thành chuẩn bị khai thác, ... Công ty cần nghiên cứu các phương án đầu tư, linh hoạt các giải pháp mở rộng, phát triển hoạt động, và chuẩn bị nguồn lực phù hợp để triển khai các dự án theo kế hoạch.
 - Tiếp tục tăng cường giải pháp số hóa, cải tiến chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, nâng cao vị thế cạnh tranh của Công ty trên thương trường.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không có.

IV. Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Quốc Khánh	08/06/1964	Kỹ sư kinh tế vận tải biển	Bổ nhiệm lại ngày 26/06/2023 theo NQ HĐQT số 08 ngày 26/06/2023
2	Ông Nguyễn Thái Sơn	04/08/1956	Quản trị Hàng hóa Quốc tế vận chuyển bằng đường Hàng Không	Bổ nhiệm lại ngày 26/06/2023 theo NQ HĐQT số 08 ngày 26/06/2023

3	Ông Tô Hiến Phụng	10/01/1967	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm lại ngày 26/06/2023 theo NQ HĐQT số 08 ngày 26/06/2023
---	-------------------	------------	-----------------	---

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Ngô Thị Anh Thư	01/06/1982	Thạc sỹ ngành Tài chính Ngân hàng	Bổ nhiệm lại theo NQ HĐQT số 08 ngày 26/06/2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Công ty đã triển khai nội dung các khóa huấn luyện/đào tạo về quản trị công ty do UBCKNN/ Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (Hose) tổ chức và các khóa đào tạo, tập huấn cho CBNV tại Công ty, cụ thể như sau:

- Cập nhật các quy định/hướng dẫn về quản trị công ty năm 2026, do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) phối hợp cùng UBCKNN và các Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức tại Diễn đàn “Mùa Đại hội cổ đông 2026: Tuân thủ hay Bứt phá – Hiệu quả hay Bền vững”.
- Chương trình HSSE: Phối hợp Cơ quan chức năng tổ chức đào tạo nội bộ về an toàn lao động khóa học “Tập huấn sơ cấp cứu cho lực lượng sơ cấp cứu” trong tháng 06/2026.
- Tổ chức định kỳ các khóa Bồi dưỡng, huấn luyện an ninh hàng không (ANHK) đối với người quản lý, nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa (theo qui định tại Thông tư số: 34/2022/TT-BGTVT của Bộ GTVT);
- Các khóa đào tạo về Hệ thống quản lý an toàn Hàng không và văn hóa an toàn Hàng không (SMS) định kỳ;
- Các khóa đào tạo về Nghiệp vụ phục vụ hàng hóa Hàng không theo yêu cầu của Chương trình đào tạo được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
TỔ CHỨC/CÁ NHÂN SỞ HỮU TRÊN 10% SỐ CP CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT									
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn GEMADEPT				Số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	08/4/2008			Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết
2	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP				58 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	08/4/2008			Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Bùi Thị Thu Hương		Chủ tịch			07/08/2013			Người nội bộ
2	Nguyễn Quốc Khánh		Thành viên			21/04/2008			Người nội bộ

3	Nguyễn Ngọc Quý		Thành viên			26/06/2023			Người nội bộ
4	Mai Xuân Cảnh		Thành viên			08/06/2021			Người nội bộ
5	Đoàn Ngọc Cương		Thành viên			21/04/2008			Người nội bộ
6	Tạ Thu Hà		Thành viên độc lập			02/07/2018			Người nội bộ
7	Chu Trung Kiên		Thành viên độc lập			26/06/2023			Người nội bộ

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1	Nguyễn Quốc Khánh		Tổng Giám đốc			21/04/2008			Người nội bộ
2	Nguyễn Thái Sơn		Phó Tổng Giám đốc			01/04/2010			Người nội bộ
3	Tô Hiền Phương		Phó Tổng Giám đốc			01/08/2009			Người nội bộ

BAN KIỂM SOÁT

1	Vũ Thị Hoàng Bắc		Trưởng Ban			28/6/2018			Người nội bộ
2	Khoa Năng Lưu		Thành viên			Từ năm 2010			Người nội bộ
3	Trương Minh Sang		Thành viên			28/6/2018			Người nội bộ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

1	Ngô Thị Anh Thư		Kế toán Trưởng			03/11/2021			Người nội bộ
---	-----------------	--	----------------	--	--	------------	--	--	--------------

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

1	Phạm Quang Hải		Trưởng P.Tổng hợp			19/7/2018			Người nội bộ
---	----------------	--	-------------------	--	--	-----------	--	--	--------------

CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN KHÁC

1.	Công ty TNHH MTV Sửa Chữa Máy Bay 41				06 Thăng Long, phường Tân Sơn Nhất, TP.HCM	08/04/2008			Cổ đông nắm giữ 7,07% cổ phần SCS (trụ đầu cổ tức)
2.	Các tổ chức liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gemadept:								
2.1	Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ			GCN ĐKDN: Số 0201741248 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải	Lô CA1, Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), Phường Đồng Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam	06/09/2016			Công ty con

				Phòng cấp lần đầu ngày 06/09/2016					
2.2	Công ty Cổ phần ICD Nam Hải			GCN ĐKDN: Số 0201639540 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29/06/2015	Lô CN3, Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam	29/06/2015			Công ty con
2.3	Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept –Dung Quất			GCN ĐKDN: Số 4300339633 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 21/04/2006	Bến số 1 - Cảng tổng hợp Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	21/04/2006			Công ty con
2.4	Công ty TNHH Cảng Phước Long			GCN ĐKDN: Số 0304791385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26/12/2006	Lầu 21, số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	26/12/2006			Công ty con
2.5	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ			GCN ĐKDN: Số 0305898282 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/08/2008	429/4 Đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội, Khu Phố 7, Phường Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	08/08/2008			Công ty con
2.6	Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương			GCN ĐKDN: Số 0305673056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/04/2008	6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	09/04/2008			Công ty con

2.7	Công ty TNHH ISS – Gemadept			GCN ĐKDN: Số 0305484958 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/01/2008	số 45, đường Võ Thị Sáu, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	28/01/2008			Công ty con
2.8	Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương			GCN ĐKDN: Số 0310490604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/12/2010	6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	02/12/2010			Công ty con
2.9	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương			GCN ĐKDN: Số 0311225750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10/10/2011	Lầu 19, Tòa nhà Gemadept, số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	10/10/2011			Công ty con
2.10	Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương			Giấy phép kinh doanh: Số INV. 2092 E/2010 do Bộ Thương mại của Campuchia cấp ngày 3/11/2010	61 Đường 468, Phường Toul Tumpoung 2, Quận Chamkarmon, TP. Phnom Penh, Campuchia	03/11/2010			Công ty con
2.11	Công ty Cổ phần Hoa Sen Thái Bình Dương			Giấy phép kinh doanh: Số INV. 2091 E/2010 do Bộ Thương mại cấp ngày 03/11/2010	18B Đường 500, Phường Phsar Deum Thkov, Quận Chamkarmon, TP. Phnom Penh, Campuchia	03/11/2010			Công ty con
2.12	Công ty Cổ phần Niềm Kiêu Hãnh Thái Bình Dương			Giấy phép kinh doanh: Số INV. 2094 E/2010 do Bộ Thương mại	947 Thôn Por Prok Khang Tbon, Phường Kar Karb, Quận Po Sen Chey,	03/11/2010			Công ty con

				Campuchia cấp ngày 03/11/2010	TP. Phnom Penh, Campuchia				
2.13	Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M			GCN ĐKDN: Số 0302482582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/12/2001	Lầu 22, Gemadept Tower, số 2 Bis - 4 - 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	13/12/2001			Công ty con
2.14	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ tầng Gemadept			GCN ĐKDN: Số 1100791685 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 30/07/2007	184 Nguyễn Đình Chiều, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	30/07/2007			Công ty con
2.15	Công ty Cổ phần Gemadept Vũng Tàu			GCN ĐKDN: Số 3500822035 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 16/10/2007	Số 1/1A Phạm Hồng Thái, Phường Tam Thắng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	16/10/2007			Công ty con
2.16	Công ty Cổ phần Gemadept Miền Trung			GCN ĐKDN: Số 0402089311 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 25/03/2021	Tầng 9, Tòa nhà Indochina Riverside Tower, 74 Bạch Đằng, Phường Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam	25/03/2021			Công ty con
2.17	Công ty Cổ phần Cảng Bình Dương			GCN ĐKDN: Số 3700546488 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương	TĐ số 1738, TĐĐ số 9 (8BT-B), Tổ 5, khu phố Quyết Thắng, Phường Đồng Hòa, TP Hồ	19/06/2002			Công ty con gián tiếp

				cấp lần đầu ngày 19/06/2002	Chí Minh, Việt Nam				
2.18	Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Bình Dương			GCN ĐKDN: Số 3703029897 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 11/01/2022	TĐ số 1738, TĐĐ số 9 (8BT-B), Tổ 5, Khu phố Quyết Thắng, Phường Đông Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	11/01/2022			Công ty con gián tiếp
2.19	Công ty Cổ phần Dịch vụ cảng Gemadept			GCN ĐKDN: Số 0202152051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 07/03/2022	Tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt 3, số 4 đường Lê Thánh Tông, Phường Ngô Quyên, TP Hải Phòng, Việt Nam	07/03/2022			Công ty con gián tiếp
2.20	Công ty TNHH CJ Logistics Holdings Việt Nam (đổi tên từ Công ty TNHH CJ Gemadept Logistics Holdings)			GCN ĐKDN: 0314546921 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31/07/2017	06 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	31/07/2017			Công ty liên kết đến hết ngày 30/6/2026
2.21	Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept			GCN ĐKDN: 3700882169 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/03/2008	Lô J1, đường số 8, khu công nghiệp Sông Thần 1, Phường Dĩ An, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	10/03/2008			Công ty con của Công ty liên kết đến hết ngày 30/06/2026
2.22	Công ty Cổ phần Mekong Logistics			GCN ĐKDN: 6300263071 do Sở KH&ĐT Tỉnh Hậu Giang	Khu công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Châu Thành, TP Cần Thơ, Việt Nam	19/06/2015			Công ty con từ ngày 30/6/2026 (trước đó Công ty con của Công ty liên kết)

				cấp ngày 19/06/2015					
2.23	Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng			GCN ĐKDN: 0200760382 do Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng cấp ngày 06/08/2007	Phòng 711 - 718, tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt 3, số 4 Lê Thánh, Phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam	06/08/2007			Công ty con của Công ty liên kết đến hết ngày 30/06/2026
2.24	Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding (đổi tên từ Công ty TNHH CJ Gemadept Shipping Holdings)			GCN ĐKDN: 0314492497 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/07/2017	06 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	04/07/2017			Công ty con từ ngày 30/6/2026 (trước đó Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát)
2.25	Công ty TNHH MTV Vận tải biển Gemadept			GCN ĐKDN: 0314498298 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 06/07/2017	06 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	06/07/2017			Công ty con của Công ty con từ ngày 30/06/2026 (trước đó Công ty con của Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát)
2.26	Gemadept Shipping Singapore Pte. Ltd.				63 Market Street #05 – 01A Bank of Singapore Centre, Singapore, 048942				Công ty con của Công ty con từ ngày 30/06/2026 (trước đó Công ty con của Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát)
2.27	Gemadept (Malaysia) Sdn. Bhd.				No.68B, Jalan Batai Laut 4, Taman Intan, 41300 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia				Công ty con của Công ty con từ ngày 30/06/2026 (trước đó Công ty con của Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát)

2.28	Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link			GCN ĐKDN: 3500859860 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 20/03/2008	Khu phố Tân Lộc, Phường Tân Phước, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	20/03/2008			Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
2.29	Công ty TNHH Tiếp vận “K” Line – Gemadept			GCN ĐKDN: 0313059594 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 13/12/2014	Số 6, Đường Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	19/12/2014			Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
2.30	Công ty TNHH Golden Globe				Bán Sibunhuong, Quận Chanthabouly, Thủ đô Vientiane, Lào				Công ty liên kết
2.31	Công ty TNHH Thương mại Quả Cầu Vàng			GCN ĐKDN: 0303535195 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 05/10/2004	117 Lê Lợi, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	05/10/2004			Công ty liên kết
2.32	Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm			GCN ĐKDN: 0500238265 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp ngày 06/12/2004	Số 267 đường Quang Trung, Phường Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam	06/12/2004			Công ty liên kết đến hết ngày 14/4/2026
2.33	Công ty Cổ phần Du lịch Minh Đạm			GCN ĐKDN: 3500613923 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 05/08/2003	Cầu Tum, ấp Hải Tân, Xã Phước Hải, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	05/08/2003			Công ty liên kết
2.34	Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu			GCN ĐKDN: 3500561432	973 đường 30/4, Phường Phước Thắng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	23/01/2003			Công ty liên kết

				do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/01/2003				
2.35	Công ty TNHH liên doanh GMD ASL			GCN ĐKDN: 0202182433, Do sở KHĐT Hải phòng cấp ngày 10/12/2022	Phòng 705, Tầng 7, Tòa Nhà Thành Đạt 3, Số 4 Lê Thánh Tông, Phường Ngô Quyển, TP Hải Phòng, Việt Nam	10/12/2022		Công ty con gián tiếp
2.36	Công ty TNHH Liên doanh GNL			GCN ĐKDN: 0202241128, Do sở KHĐT Hải phòng cấp ngày 09/05/2024	Lô CN3 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam	09/05/2024		Công ty con gián tiếp
2.37	Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Nam Đình Vũ			GCN ĐKDN: 0202168206, Do sở KHĐT Hải phòng cấp lần đầu ngày 16/07/2022	Lô KB3-02, Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu 1), Phường Đông Hải, TP. Hải Phòng, Việt Nam	Ngày 18/02/2025		Công ty con
2.38	Công ty Cổ phần Phát triển Sài Gòn			GCN ĐKDN: 0302817052, Do sở KHĐT TP.HCM cấp ngày 08/09/2022	213/13 đường Nguyễn Gia Trí, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam			Công ty liên kết của công ty con
2.39	Công ty TNHH JinJiang Shipping (Việt Nam)			GCN ĐKDN: 0318076561, Do sở KHĐT TP.HCM cấp ngày 03/10/2023	Tòa nhà CJ, số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam			Công ty liên kết của Công ty con

2.40	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Y tế Phú Hưng			GCN ĐKDN: 0314689447 Do sở KHĐT TP.HCM cấp 20/10/2017	127 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.				Công ty liên kết của Công ty con
2.41	Công ty Cổ phần Dịch vụ Nam Đình Vũ			GCN ĐKDN: 0202355157, Do sở KHĐT Hải Phòng cấp ngày 03/06/2026	Lô CN27, Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu I), thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam				Công ty con

2. Giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan của Công ty như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cổ tức phải trả cho các bên liên quan:</i>	<i>127.504.810.000</i>	<i>127.478.560.000</i>
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Gemadept	85.292.585.000	85.292.585.000
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam	34.961.500.000	34.935.250.000
Công ty TNHH Dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	7.192.912.500	7.192.912.500
Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay A41	57.812.500	57.812.500
<i>Cổ tức phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>127.368.010.185</i>	<i>124.467.697.610</i>
Cộng	<u>254.872.820.185</u>	<u>251.946.257.610</u>

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	<u>Quý II/2026</u>	<u>Quý II/2025</u>
<i>Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP</i>	<i>1.458.080.126</i>	<i>1.447.129.461</i>
Cung cấp dịch vụ	1.458.080.126	1.447.129.461
 <i>Công ty TNHH ISS – Gemadept</i>	 -	 13.755.890
Cung cấp dịch vụ	-	13.755.890

	<u>Quý II/2026</u>	<u>Quý II/2025</u>
<i>Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept</i>	59.337.002	78.110.592
Cung cấp dịch vụ	59.337.002	78.110.592

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
- 4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.
- 4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.
- 4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ và Tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
I- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:									
1	Bùi Thị Thu Hương		Chủ tịch HĐQT					Đại diện sở hữu: 28.828.282 Cá nhân sở hữu: 85.550	Đại diện sở hữu: 27,96% Cá nhân sở hữu: 0,083%
1.1	Lê Thị Thanh Bình		Mẹ					-	0,00%
1.2	Hoàng Kim Loan		Mẹ chồng					-	0,00%
1.3	Lê Việt Anh		Anh chồng					-	0,00%
1.4	Đặng Thị Nghĩa		Chị dâu					-	0,00%
1.5	Lê Việt Hùng		Anh chồng					-	0,00%
1.6	Lê Việt Dũng		Chồng					-	0,00%

1.7	Lê Anh Minh		Con ruột					-	0,00%
1.8	Lê Minh Khuê		Con ruột					-	0,00%
1.9	Bùi Vinh Hoa		Chị ruột					-	0,00%
1.10	Ngô Quang Trãi		Anh rể					-	0,00%
1.11	Bùi Thị Thanh Trà		Em ruột					-	0,00%
1.12	Phạm Anh Tuấn		Em rể					-	0,00%
1.13	Bùi Thị Yến Nhi		Em ruột					-	0,00%
1.14	Bùi Quang Phải		Em ruột					-	0,00%
1.15	Hoàng Thị Thu		Em dâu					-	0,00%
1.16	Công ty Cổ Phần Tập đoàn Gemadept		Tổ chức có liên quan	Số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	0301116791	01/11/1993		34.117.034	33,09%
2	Nguyễn Quốc Khánh		Thành viên HĐQT kiêm TGD					Đại diện sở hữu: 5.288.752 Cá nhân: 1.449.550	Đại diện sở hữu: 5,13% Cá nhân sở hữu: 1,406%

2.1	Nguyễn Trọng		Cha					0	0,00%
2.2	Nguyễn Hoàng Tố Nga		Vợ					0	0,00%
2.3	Nguyễn Hoàng Khánh Linh		Con					0	0,00%
2.4	Nguyễn Hoàng Khánh Trang		Con					0	0,00%
2.5	Nguyễn Hoàng Khánh Như		Con					0	0,00%
2.6	Nguyễn Thị Thanh Nhu		Em					0	0,00%
2.7	Nguyễn Thị Thanh Thanh		Em					0	0,00%
2.8	Nguyễn Thị Thanh Phương		Em					0	0,00%
2.9	Nguyễn Hoàng		Cha vợ					0	0,00%
2.10	Đỗ Thị Thọ		Mẹ vợ					0	0,00%
2.11	Nguyễn Văn Hào		Em rể					0	0,00%

2.12	Nguyễn Trường Hải		Em rể					0	0,00%
2.13	Nguyễn Nam Sơn		Em rể					0	0,00%
2.14	Công ty Cổ Phần Tập đoàn Gemadept		Tổ chức có liên quan	Số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	0301116791	01/11/1993		34.117.034	33,09%
3	Nguyễn Ngọc Quý		Thành viên HĐQT					Đại diện sở hữu: 13.984.600 Cá nhân: 24.200	Đại diện sở hữu: 13,56% Cá nhân sở hữu: 0,023%
3.1	Nguyễn Ngọc Tân		Bố đẻ					0	0,00%
3.2	Trần Thị Nghĩa		Mẹ đẻ					0	0,00%
3.3	Tô Cẩm Tú		Bố vợ					0	0,00%
3.4	Nguyễn Thị Bích Hòa		Mẹ vợ					0	0,00%
3.5	Tô Nguyễn Cẩm Anh		Vợ					0	0,00%
3.6	Nguyễn Vân Như		Con					0	0,00%

3.7	Nguyễn Minh Vân		Con					0	0,00%
3.8	Nguyễn Ngọc Bảo		Anh trai					0	0,00%
3.9	Nguyễn Thị Minh Phương		Chị gái					0	0,00%
3.10	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		Em gái					0	0,00%
3.11	Tô Anh Tuấn		Anh vợ					0	0,00%
3.12	Phạm Đức Tuấn		Anh rể					0	0,00%
3.13	Phạm Tùng Lâm		Em rể					0	0,00%
3.14	Hoàng Thị Phương Hoa		Chị dâu					0	0,00%
3.15	Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP		Tổ chức có liên quan	58 Trường Sơn, phường Tân Sơn Hòa, TPHCM	0311638525	28/10/2011		13.984.600	13,56%
4	Mai Xuân Cảnh		Thành viên HĐQT					Đại diện sở hữu: 7.213.125 Cá nhân sở hữu: 68.700	Đại diện sở hữu: 6,99% Cá nhân sở hữu: 0,067%

4.1	Trần Thị Luận		Vợ					0	0,00%
4.2	Mai Ngọc Quỳnh Anh		Con gái					0	0,00%
4.3	Mai Tùng Lâm		Con trai					0	0,00%
4.4	Mai Thị Cúc		Chị gái					0	0,00%
4.5	Mai Xuân Thủy		Anh trai					0	0,00%
4.6	Mai Hồng Phong		Anh trai					0	0,00%
4.7	Mai Thị Thu Hương		Chị gái					0	0,00%
4.8	Mai Thị Kim Chung		Chị gái					0	0,00%
4.9	Công ty TNHH MTV Sửa Chữa Máy Bay 41		Tổ chức có liên quan	06 Thăng Long, phường Tân Sơn Nhất, TP.HCM	0301428800	28/09/1993		7.213.125	6,99%
5	Đoàn Ngọc Cương		Thành viên HĐQT					Cá nhân sở hữu: 1.796.466	Cá nhân sở hữu: 1,74%

5.1	Đoàn Xuân Viên		Cha					0	0,00%
5.2	Lý Thị Minh Thu		Mẹ					0	0,00%
5.3	Nguyễn Thị Trà My		Vợ					0	0,00%
5.4	Đoàn Thế Minh		Con					0	0,00%
5.5	Đoàn Thu Hương		Em					0	0,00%
5.6	Đặng Thị Thanh Trà		Mẹ vợ					1.742.100	1,69%
6	Chu Trung Kiên		Thành viên HĐQT độc lập					Cá nhân sở hữu: 56.600	Cá nhân sở hữu: 0,055%
6.1	Chu Quốc Lộc		Anh trai					0	0,00%
6.2	Vũ Thị Yên		Chị dâu					0	0,00%
6.3	Chu Thị Mai		Chị gái					0	0,00%

6.4	Nguyễn Đức Dung		Anh rể					0	0,00%
6.5	Chu Thị Phương		Chị gái					0	0,00%
6.6	Lê Thế Võ		Anh rể					0	0,00%
6.7	Chu Đức Khang		Anh trai					0	0,00%
6.8	Trần Thu Thủy		Chị dâu					0	0,00%
6.9	Phan Kế An		Bố Vợ					0	0,00%
6.10	Chu Thị Lý		Mẹ Vợ					0	0,00%
6.11	Phan Thị Nga		Chị vợ					0	0,00%
6.12	Phan Thị Phúc		Chị vợ					0	0,00%
6.13	Phan Thị Linh		Vợ					0	0,00%

6.14	Chu Tuyết Ngân		Con ruột					0	0,00%
6.15	Chu Ngân Hải Bình		Con ruột					0	0,00%
6.16	Chu Minh Thành		Con ruột					0	0,00%
7	Tạ Thu Hà		Thành viên HĐQT độc lập					Cá nhân sở hữu: 64.200	Cá nhân sở hữu: 0,062%
7.1	Tạ Văn Định		Bố					0	0,00%
7.2	Bùi Thị Anh Thư		Mẹ					0	0,00%
7.3	Tạ Thiên Hy Vân		Con					0	0,00%
7.4	Tạ Thiên Triều Phong		Con					0	0,00%

7.5	Tạ Hà Linh		Em gái					0	0,00%
7.6	Nguyễn Hoàng Tiến		Em rể					0	0,00%

II- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc:

1	Nguyễn Quốc Khánh		Tổng Giám đốc	Như mục 2 của Phần I-Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT					
2	Nguyễn Thái Sơn		Phó Tổng Giám đốc					Cá nhân sở hữu: 59.035	Cá nhân sở hữu: 0,057%
2.1	Nguyễn Thị Kiều Anh		Vợ					4.000	0,004%
2.2	Nguyễn Hoàng Hà		Con					0	0,00%
2.3	Nguyễn Thái Bảo		Con					5.300	0,005%
2.4	Nguyễn Thị Thanh Vân		Con					0	0,00%
2.5	Nguyễn Hoàng Long		Con					0	0,00%
2.6	Nguyễn Hoàng Nam		Con					0	0,00%
2.7	Nguyễn Quang Hiền		Anh trai					0	0,00%

2.8	Nguyễn Thị Kim Thanh		Chị dâu					0	0,00%
2.9	Nguyễn Anh Tuấn		Em trai					0	0,00%
2.10	Đặng Thị Phương Anh		Em dâu					0	0,00%
2.11	Nguyễn Cao Nguyên		Em trai					0	0,00%
2.12	Mai Thị Đua		Em dâu					0	0,00%
2.13	Nguyễn Quang Hùng		Em trai					0	0,00%
2.14	Nguyễn Thị Thu Tâm		Em dâu					0	0,00%
2.15	Nguyễn Thị Thu Thủy		Em gái					0	0,00%
2.16	Trần Cẩm Hùng		Em rể					0	0,00%
2.17	Nguyễn Thị Lan Phương		Em gái					0	0,00%
2.18	Nguyễn Văn Hùng		Em rể					0	0,00%
2.19	Nguyễn Công Hoàn		Em trai					1.831	0,0018%

2.20	Nguyễn Hoài Vân		Em dâu					0	0,00%
2.21	Đặng thị Minh Thảo		Mẹ vợ					0	0,00%
2.22	Võ Tiến Dũng		Anh vợ					0	0,00%
3	Tô Hiến Phụng		Phó Tổng Giám đốc					Cá nhân: 41.710	Cá nhân sở hữu: 0,04%
3.1	Bùi Thị Yến Ngọc		Vợ					0	0,00%
3.2	Tô Minh Hoàng		Con trai					0	0,00%
3.3	Tô Minh Tâm		Con gái					0	0,00%
3.4	Nguyễn Thị Cảnh		Mẹ vợ					0	0,00%
3.5	Tô Minh Châu		Chị gái					0	0,00%

3.6	Tô Hiền Phương		Anh trai					0	0,00%
3.7	Tô Phương Trinh		Anh trai					0	0,00%
3.8	Huỳnh Thị Kim Hồng		Chị dâu					0	0,00%
3.9	Đoàn Thị Minh Thư		Chị dâu					0	0,00%

III- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:

1	Vũ Thị Hoàng Bắc		Trưởng BKS					Cá nhân sở hữu: 24.115	Cá nhân sở hữu: 0,024%
1.1	Trần Phương Nam		Chồng					0	0,00%
1.2	Trần Thục Anh		Con					0	0,00%
1.3	Trần Hoàng Minh Châu		Con					1.000	0,001%
1.4	Trần Vũ Lan Phương		Con					2.800	0,003%
1.5	Lưu Thị Coong		Mẹ					0	0,00%
1.6	Vũ Thị Hoàng Hà		Chị					0	0,00%
1.7	Vũ Thị Thái Bình		Em					0	0,00%
1.8	Vũ Thị Hoa Mai		Em					0	0,00%

1.9	Công ty Cổ Phần Tập đoàn Gemadept		Tổ chức có liên quan	Số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	0301116791	01/11/1993		34.117.034	33,09%
2	Khoa Năng Lưu		Thành viên BKS					Cá nhân sở hữu: 11.700	Cá nhân sở hữu: 0,011%
2.1	Vũ Thị Nhận		Mẹ					0	0,00%
2.2	Đỗ Thị Hồng Hạnh		Vợ					0	0,00%
2.3	Khoa Năng Tấn		Con					0	0,00%
2.4	Khoa Năng Đạt		Con					0	0,00%
2.5	Khoa Thị Điển		Chị					0	0,00%
2.6	Khoa Năng Duy		Anh					0	0,00%
2.7	Khoa Thị Loan		Chị					0	0,00%
2.8	Khoa Năng Du		Anh					0	0,00%

2.9	Khoa Năng Quyền		Em					0	0,00%
2.10	Khoa Thị Phước		Em					0	0,00%
2.11	Công ty Cổ Phần Tập đoàn Gemadept		Tổ chức có liên quan	Số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	0301116791	01/11/1993		34.117.034	33,09%
3	Trương Minh Sang		Thành viên BKS					Cá nhân sở hữu: 11.700	Cá nhân sở hữu: 0,011%
3.1	Nguyễn Thị Việt		Mẹ					0	0,00%
3.2	Trương Thị Ánh Nguyệt		Chị					0	0,00%
3.3	Trương Thanh Sáng		Em					0	0,00%
3.4	Trần Quỳnh Như		Vợ					0	0,00%
3.5	Trương Gia Huy		Con					0	0,00%
3.6	Trương Khánh Vy		Con					0	0,00%

3.7	Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP		Tổ chức có liên quan	58 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	0311638525	28/10/2011		13.984.600	13,56%
IV- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng:									
1	Ngô Thị Anh Thư		Kế toán Trưởng					Cá nhân sở hữu: 58.235	Cá nhân sở hữu: 0,056%
1.1	Ngô Tấn Trung		Chồng					0	0,00%
1.2	Ngô Phương Linh		Con					0	0,00%
1.3	Ngô Tấn Đăng Khôi		Con					0	0,00%
1.4	Ngô Tất Lân		Bố					0	0,00%
1.5	Đinh Thị Kim Anh		Mẹ					0	0,00%
1.6	Ngô Thị Bích Vân		Em ruột					0	0,00%

1.7	Ngô Tất Tuấn		Em ruột					0	0,00%
1.8	Ngô Tất Thọ		Em ruột					0	0,00%
1.9	Ngô Tất Lộc		Em ruột					0	0,00%
1.10	Ngô Tấn Thiện		Bố chồng					0	0,00%
1.11	Ông Thị Bích		Mẹ chồng					0	0,00%
1.12	Huỳnh Đình Phương		Em rể					0	0,00%
1.13	Hồ Thị Thanh Trang		Em dâu					0	0,00%

V- Người có liên quan của Người được uỷ quyền CBTT

1	Phạm Quang Hải		Trưởng phòng Tổng hợp					Cá nhân sở hữu: 53.192	Cá nhân sở hữu: 0,052%
1.1	Đào Thị Thu Hằng		Vợ					0	0,00%

1.2	Phạm Ngọc Minh Hương		Con gái					0	0,00%
1.3	Phạm Đức Thịnh		Con trai					0	0,00%
1.4	Phạm Đức Vượng		Con trai					0	0,00%
1.5	Phạm Hồng Việt		Anh					0	0,00%
1.6	Phạm Thị Nguyệt Nga		Chị					0	0,00%
1.7	Phạm Quang Hưng		Em					0	0,00%
1.8	Đào Trịnh Thanh		Bố vợ					0	0,00%
1.9	Lê Thị Huệ		Mẹ vợ					0	0,00%
1.10	Đặng Hồng Lam		Anh rể					0	0,00%
1.11	Lê Thị Thanh Mai		Chị dâu					0	0,00%

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bà Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT	56.050	0,055%	85.550	0,083%	Mua cổ phiếu ESOP
2	Ông Nguyễn Quốc Khánh	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.400.050	1,37%	1.449.550	1,406%	Mua cổ phiếu ESOP
3	Ông Nguyễn Ngọc Quý	TV HĐQT	6.500	0,006%	24.200	0,023%	Bán cổ phiếu Mua cổ phiếu ESOP
4	Ông Mai Xuân Cảnh	TV HĐQT	44.500	0,043%	68.700	0,067%	Mua cổ phiếu ESOP
5	Ông Đoàn Ngọc Cương	TV HĐQT	1.772.266	1,74%	1.796.466	1,74%	Mua cổ phiếu ESOP
6	Ông Chu Trung Kiên	TV HĐQT độc lập	32.600	0,032%	56.600	0,055%	Mua cổ phiếu ESOP
7	Bà Tạ Thu Hà	TV HĐQT độc lập	40.000	0,04%	64.200	0,062%	Mua cổ phiếu ESOP
8	Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Trưởng BKS	21.415	0,021%	21.615	0,021%	Bán cổ phiếu Mua cổ phiếu ESOP
9	Ông Khoa Năng Lưu	TV BKS	4.000	0,004%	11.700	0,011%	Bán cổ phiếu Mua cổ phiếu ESOP
10	Ông Trương Minh Sang	TV BKS	4.000	0,004%	11.700	0,011%	Bán cổ phiếu Mua cổ phiếu ESOP

11	Ông Nguyễn Thái Sơn	Phó Tổng Giám đốc	23.335	0,023%	59.035	0,057%	Mua cổ phiếu ESOP
12	Ông Tô Hiến Phụng	Phó Tổng Giám đốc	8.010	0,008%	41.710	0,04%	Mua cổ phiếu ESOP
13	Bà Ngô Thị Anh Thư	Kế toán trưởng	33.135	0,032%	58.235	0,056%	Bán cổ phiếu Mua cổ phiếu ESOP
14	Ông Phạm Quang Hải	Người được uỷ quyền CBTT	30.892	0,030%	53.192	0,052%	Bán cổ phiếu Mua cổ phiếu ESOP

Ghi chú: Số lượng cổ phiếu sở hữu theo danh sách cổ đông SCS chốt ngày 12 – 06 – 2026 sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu ESOP năm 2026.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.

Trân trọng báo cáo ./.



 Chủ tịch HĐQT
 (Ký tên và đóng dấu)

 Bùi Thị Thu Hương